

NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ VỀ THỰC HIỆN QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC THEO THÔNG TƯ 22

Nguyễn Công Khanh¹, Trần Thị Hà^{*2} và Nguyễn Vinh Quang³

¹Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

²Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

³Trung tâm Đảm bảo chất lượng, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bài báo trình bày kết quả đánh giá của cán bộ quản lý về thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo Thông tư 22. Mẫu khảo sát gồm 452 cán bộ quản lý của 67 trường tiểu học thuộc 6 tỉnh. Kết quả khảo sát cho thấy đa số cán bộ quản lý đã có những nhận thức đúng đắn về mục đích, nguyên tắc, cơ sở khoa học, cách thức đánh giá học sinh tiểu học theo thông tư này và theo định hướng tiếp cận năng lực. Đồng thời họ cũng có những thái độ, niềm tin tích cực về những thay đổi ở giáo viên. Họ tự đánh giá đã có những cách thức chỉ đạo, giám sát tương đối phù hợp trong việc thực hiện quy định đánh giá học sinh tiểu học. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận đáng kể cán bộ quản lý nhận thức chưa đúng và đang gặp nhiều khó khăn. Đây là tư liệu rất cần thiết, hữu ích cho các nhà giáo dục trong việc nhìn nhận lại nhữu và nhược điểm trong quá trình triển khai đánh giá học sinh tiểu học để có những chiến lược, biện pháp khắc phục trong thời gian tới.

Từ khóa: Thông tư 22, quy định đánh giá học sinh tiểu học, cán bộ quản lý, nhận thức.

1. Mở đầu

Kiểm tra đánh giá trong dạy học luôn được xem là khâu quan trọng trong quá trình dạy học nói chung và dạy học tiểu học nói riêng, bởi lẽ nó giúp định hướng và điều chỉnh toàn bộ quá trình dạy học, từ đó tạo động lực cho người học, giúp các em tiến bộ không ngừng [1, 2]. Để thực hiện tốt nhiệm vụ đó, cần có sự chỉ đạo, giám sát đồng bộ từ phía cán bộ quản lý (CBQL) và trình độ chuyên môn (năng lực đánh giá) của GV [7].

Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Quy định đánh giá học sinh (HS) tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT (gọi tắt là Thông tư 22 – TT22), ngày 28 tháng 8 năm 2016, với mục đích tạo ra sự chuyển biến trong đánh giá, nhận xét HS tiểu học, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục tiểu học nói riêng [3].

Sau hơn 2 năm triển khai Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22 vào thực tiễn dạy học giáo dục tiểu học, đã có không ít những thay đổi tích cực, tạo thuận lợi cho giáo viên (GV) và học sinh (HS) trong khâu đánh giá kết quả giáo dục. Đánh giá theo TT 22 coi trọng tính nhân văn trong đánh giá HS, khuyến khích HS tích cực vượt qua khó khăn trong học tập và rèn luyện. Hơn thế nữa cũng huy động được các lực lượng khác trong xã hội cùng tham gia đánh giá HS, tạo sự khách quan, công bằng trong đánh giá, nhận xét các em HS... Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi đó vẫn còn tồn tại một số những bất cập, hạn chế, chẳng hạn như: những lời nhận xét chung chung của GV chưa kích thích, tạo động cơ học tập đúng đắn cho HS, lâu dần các em trở

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Trần Thị Hà. Địa chỉ e-mail: maihoangha1986@gmail.com

nên mất hứng thú với hoạt động học tập; ở một số địa phương do đặc thù về địa hình và điều kiện kinh tế xã hội, chưa có sự phối hợp với nhà trường, GV trong đánh giá HS. Mặt khác, thời gian dành cho việc ghi nhận xét quá nhiều do số lượng HS đông, ảnh hưởng đến thời gian dạy học và nhất là thời gian phụ đạo, kèm cặp cho các em HS học chậm... [4].

CBQL gồm hiệu trưởng, hiệu phó và tổ trưởng bộ môn ở các trường tiểu học, họ là những người chỉ đạo, giám sát trực tiếp việc thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22 của GV và HS trong trường [4]. Do vậy, nhận thức của họ về những nội dung căn bản của thông tư này được xem là rất quan trọng, chi phối việc triển khai các chính sách, chỉ đạo hướng dẫn tổ chức thực hiện tới GV. Với mục đích đó, bài báo này trình bày kết quả đánh giá của CBQL về việc thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22 nhằm tìm hiểu mức độ nhận thức của họ về mục đích, nguyên tắc, nội dung, cách thức, cơ sở khoa học cũng như thái độ (niềm tin) của họ về những thay đổi tích cực ở GV; thực trạng khâu chỉ đạo, giám sát thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nội dung, đối tượng và mẫu khảo sát

2.1.1. Nội dung khảo sát

Nội dung khảo sát đánh giá chính là mức độ nhận thức của CBQL về mục đích, nguyên tắc, nội dung, cách thức cũng như cơ sở khoa học của Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22; nhận thức của CBQL về xu hướng đổi mới đánh giá HS theo tiếp cận năng lực; thái độ (niềm tin) của họ về những thay đổi ở GV và HS khi thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22; Cách thức CBQL chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện đánh giá HS theo TT22 hiện tại đã thực sự phù hợp hoặc đang có những bất cập nào?; Thực hiện TT22 tại cơ sở giáo dục đã tạo ra những thay đổi tích cực như thế nào?; Thực hiện đánh giá HS tiểu học tại cơ sở giáo dục, GV đã và đang gặp những khó khăn gì?; Cần phải thay đổi, điều chỉnh những gì để việc đánh giá HS tiểu học đem lại hiệu quả thiết thực và dần hướng theo tiếp cận năng lực [3, 6].

2.1.2. Mẫu khảo sát

Mẫu khảo sát bao gồm 452 CBQL là hiệu trưởng, hiệu phó và tổ trưởng bộ môn các trường tiểu học tham gia khảo sát. Địa bàn khảo sát là 6 tỉnh đại diện cho 3 miền Bắc – Trung – Nam của Việt Nam, bao gồm Hà Nội, Lào Cai, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Trà Vinh và thành phố Hồ Chí Minh [2].

2.1.3. Phương pháp và công cụ khảo sát thực trạng

2.1.3.1 Các phương pháp chính được sử dụng trong bài báo này bao gồm:

- Phương pháp điều tra xã hội: nhằm mục đích khảo sát thực trạng, kết hợp cả định lượng và định tính;
- Phương pháp phân tích số liệu: xử lý và phân tích số liệu đã thu thập được

2.1.3.2 Thiết kế công cụ khảo sát

Phiếu khảo sát dành cho CBQL bao gồm 5 nhóm câu hỏi:

Nhóm 1 (Thang đo 1): đánh giá mức độ thông hiểu của CBQL về mục đích, nguyên tắc, cách thức đánh giá HS tiểu học theo TT22 gồm 9 items (câu hỏi 1)

Nhóm 2 (Thang đo 2): đánh giá mức độ nhận thức của CBQL về cơ sở khoa học của Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22 gồm 9 items (câu hỏi 2)

Nhóm 3 (Thang đo 3): đánh giá của CBQL về những thay đổi ở GV khi thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22 gồm 7 items (câu hỏi 3)

Nhóm 4 (Thang đo 4): đánh giá cách thức chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22, gồm 9 items (câu hỏi 4)

Nhóm 5: đánh giá những thay đổi tích cực, những khó khăn, bất cập khi thực hiện Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22, gồm 15 items (câu hỏi 5) và câu hỏi mở (câu hỏi 6): yêu cầu CBQL nêu ra những thay đổi tích cực; những khó khăn, bất cập khi đánh giá HS tiểu học theo TT22 và theo định hướng tiếp cận năng lực để có những bổ sung, điều chỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới? [2, 3].

2.2. Kết quả đánh giá đặc tính đo lường (tính chuẩn) của công cụ khảo sát

2.2.1. Đánh giá độ tin cậy

Để đánh giá độ tin cậy của bộ công cụ trong nghiên cứu này, đề tài dùng phương pháp đánh giá mức độ tương quan giữa các item trong cùng miền đo (internal consistency methods), sử dụng mô hình tương quan Alpha của Cronbach (Cronbach's Coefficient Alpha) [3].

Kết quả phân tích độ tin cậy của các tiểu thang đo trên bộ công cụ cho thấy tất cả các thang đo đều có hệ số tin cậy Cronbach alpha từ khá cao đến rất cao (từ 0.77 đến 0.93) [2].

Bảng 1. Độ tin cậy của các tiểu thang đo trên bộ công cụ khảo sát CBQL

Các thang đo	Hệ số tin cậy Alpha
	Mẫu CBQL N= 452
Thang đo 1 (Hiểu biết về mục đích, nguyên tắc, cách thức đánh giá của TT22)	0.77
Thang đo 2 (Hiểu biết về cơ sở khoa học của TT22)	0.82
Thang đo 3 (Thực hiện đánh giá HS theo TT22 ở trường)	0.81
Thang đo 4 (Niềm tin về sự thay đổi do TT22 đem lại với GV)	0.83
Thang đo 5 (Các khó khăn chỉ đạo kiểm tra giám sát việc thực hiện TT22)	0.91
Toàn bộ phép đo	0.93

2.2.2. Đánh giá độ hiệu lực (độ hiệu lực)

Để đánh giá độ hiệu lực cấu trúc, đề tài dùng phương pháp phân tích yếu tố. Kết quả phân tích yếu tố cho thấy từng thang đo đều có độ hiệu lực cấu trúc khá tốt. Các item trong từng thang đo có tính đồng hướng (hệ số chứa factor loadings từ 0,507 đến 0,767) - tức là cùng đo một thành tố. Điểm số các thang đo có tương quan thuận khá chặt (từ 0,374 đến 0,839) [2]. Điều này phù hợp với thực tế và phản ánh đúng các quan hệ mong muốn, được giả thiết trong cấu trúc của phép đo.

Kết quả đánh giá tính chuẩn của phân phối điểm của thang đo tổng qua hai phép thử Skewness và Kurtosis cho thấy, chúng đều có trị số nhỏ (0,004 và -0,153) [2]. Điều này có nghĩa là đường cong phân phối điểm của thang đánh giá này trên mẫu nghiên cứu gần với đường cong chuẩn. Như vậy tính chuẩn của phân phối này cơ bản bảo đảm. Điều này cho phép dùng các phương pháp thống kê mô tả (tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn, phương sai...) và thống kê suy luận (phân tích hồi quy, phân tích yếu tố...) trên những số liệu của mẫu điều tra này để suy đoán, dự báo.

2.3. Kết quả khảo sát thực trạng

2.3.1. Kết quả đánh giá nhận thức của CBQL về mục đích, nguyên tắc, cách thức đánh giá HS tiểu học theo TT22

Nhìn chung, CBQL có sự hiểu biết khá tích cực về mục đích, nguyên tắc cũng như cách thức đánh giá HS tiểu học theo TT22. Kết quả trả lời trên các item số: 1, 2 và items 7, 8, 9 ở các

mức 4 và 5 chiếm tỉ lệ khá cao, trên 80% cho đến hơn 91%. Như vậy, có thể thấy các CBQL tham gia khảo sát đã có những nhận thức, sự thông hiểu khá sâu sắc, tích cực về mục đích, nguyên tắc và các cách thức trong đánh giá HS tiểu học.

Có tới 80% số CBQL được hỏi đã phân biệt được bản chất, mục đích của đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết (item số 3): “*Mục đích chính của đánh giá tổng kết nhằm phân loại, xếp hạng HS, ngược lại mục đích chính của đánh giá thường xuyên là thúc đẩy, phát triển học tập*”. So với kết quả của nghiên cứu trước - năm 2016 thì chỉ có 58,9% CBQL đồng ý với nhận định này [4]. Điều này cho thấy, trong quá trình triển khai thực hiện, đi vào thực tiễn dạy học, các CBQL đã ngày càng có những sự thông hiểu sâu hơn về bản chất, mục đích của các loại hình đánh giá theo TT 22. Với nhận định “*việc đánh giá HS chỉ thông qua điểm số thì mới chính xác*” – items 4 thì chỉ có khoảng 39,6% CBQL đồng ý và 15,7% trong số họ phân vân với nhận định trên. Tương tự, có tới 37% CBQL đồng ý, 10,4% phân vân với ý kiến của nhiều phụ huynh (item số 5) khi cho rằng “*việc đánh giá HS chỉ thông qua điểm số thì mới chính xác*”. Có tới 43,8% CBQL đồng ý, 15,5% phân vân với ý kiến của nhiều người (item số 6) cho rằng “*đánh giá HS bằng nhận xét, không chấm điểm, HS sẽ lười học hơn*”. Đây là những nhận thức cảm tính, thiếu cơ sở khoa học, nhưng vẫn có gần 1/2 số CBQL được hỏi tin vào những nhận định chủ quan này. Điều này rất đáng quan ngại khi CBQL – những người chỉ đạo trực tiếp thực hiện chính sách nhưng lại chưa thật sự thông hiểu một cách sâu sắc, đúng bản chất của chính sách đó (TT22) [2].

Như vậy vẫn còn một bộ phận đáng kể CBQL có những suy nghĩ, niềm tin sai lệch về quy định đánh giá HS tiểu học bằng nhận xét theo TT22. Vì vậy công tác tập huấn bồi dưỡng CBQL cần tiếp tục và cần cung cấp các bằng chứng đủ tin cậy, có cơ sở khoa học để CBQL thay đổi nhận thức sai lệch này.

Bảng 2. Nhận thức (sự thông hiểu) của CBQL về TT22

Stt	Nhận thức mục đích, cách thức thực hiện đánh giá HS tiểu học theo Thông tư 22	Mức độ %				
		1	2	3	4	5
1	Mục đích chính của đánh giá thường xuyên không nhằm phân loại, xếp hạng HS mà là thúc đẩy, phát triển hoạt động học tập	1,1	2,7	4,9	60,8	30,5
2	Đánh giá thường xuyên chủ yếu nhằm phản hồi, phát hiện lỗi để kịp thời điều chỉnh hoạt động dạy và học thì sử dụng nhận xét tích cực tốt hơn là cho điểm số	1,3	11,3	9,7	52,9	24,8
3	Mục đích chính của đánh giá tổng kết nhằm phân loại, xếp hạng HS, ngược lại mục đích chính của đánh giá thường xuyên là thúc đẩy, phát triển học tập	2,2	7,3	10,4	58,2	21,9
4	Nhiều GV luôn cho rằng, việc đánh giá HS bằng điểm số thì mới chính xác, suy nghĩ của bạn cũng giống như họ	9,1	35,6	15,7	29,0	10,6
5	Nhiều phụ huynh luôn tin rằng, việc đánh giá HS chỉ thông qua điểm số thì mới chính xác, bạn cũng tin giống như họ	11,5	41,2	10,4	26,8	10,2
6	Nhiều người cho rằng đánh giá HS bằng nhận xét, không chấm điểm, HS sẽ lười học hơn,	7,1	33,6	15,5	31,9	11,9

	bạn cũng có suy nghĩ giống họ					
7	Thông tư 22 giúp GV thay đổi nhận thức: coi trọng đánh giá quá trình để phát triển người học	0,2	2,7	6,2	63,1	27,9
8	Đánh giá thường xuyên bằng nhận xét làm giảm áp lực điểm số và tránh sự mặc cảm tự ti ở HS tiểu học	1,5	9,5	5,5	50,9	32,5
9	Khi HS thường xuyên được nhận xét, đánh giá lẫn nhau sẽ giúp các em tự phát hiện ra lỗi sai của nhau mà không sợ làm các em bị thương tổn.	0,4	3,5	4,4	58,8	32,7

(*Mức độ: 1= Rất không đồng ý/rất không đúng; 2= Cơ bản không đồng ý/không đúng; 3= Phân vân; 4= Đồng ý/đúng; 5= Rất đồng ý/ rất đúng).

2.3.2. Kết quả đánh giá mức độ thông hiểu của CBQL về cơ sở khoa học của quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22.

Kết quả nghiên cứu cho thấy CBQL được khảo sát có sự hiểu biết khá tốt về cơ sở tâm lý học, giáo dục học và khoa học đo lường đánh giá giáo dục làm nền tảng cho Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22. Kết quả trả lời trên các item số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, thể hiện sự đồng ý chiếm tỷ lệ khá cao (từ 81% đến 94,9%). Đây là những item phản ánh cơ sở khoa học của việc đánh giá HS tiểu học bằng nhận xét tích cực và những ưu thế của nó trong sự phát triển nhân cách của HS tiểu học.

Có tới 87,6% CBQL cho rằng (item số 9): “Tôi cho rằng mình đã chỉ đạo thực hiện đánh giá HS tiểu học theo yêu cầu của TT22 một cách hiệu quả”.

Tuy nhiên có tới 31,9% CBQL được hỏi không đồng ý hoặc phân vân với ý kiến (item số 5) cho rằng: “Đánh giá thường xuyên không dùng điểm số mà sử dụng những nhận xét tích cực sẽ có lợi hơn cho sự phát triển hoạt động học tập”.

Kết quả tọa đàm sâu với CBQL các trường tiểu học, họ thừa nhận rằng: “Một số GV vẫn sử dụng cho điểm các bài kiểm tra... một số GV vẫn chưa biết cách đánh giá HS tiểu học bằng những lời nhận xét tích cực trong những ngữ cảnh phù hợp”. Điều này cho thấy vai trò của việc tập huấn chuyên môn của CBQL trong việc giúp GV thông hiểu ý nghĩa cũng như biết sử dụng các kỹ thuật đưa ra lời nhận xét tích cực sao cho phù hợp với ngữ cảnh là thực sự cần thiết.

Bảng 3. Hiểu biết của CBQL về cơ sở khoa học TT22)

Stt	Các ý kiến/nhận định về cơ sở khoa học khi đánh giá HS tiểu học theo Thông tư 22	Mức độ %				
		1	2	3	4	5
1	Suy nghĩ và cảm nhận của HS tiểu học chịu ảnh hưởng rất nhiều từ những lời nhận xét trực tiếp của GV	4,4	7,3	4,6	57,5	26,1
2	HS tiểu học xây dựng niềm tin, hứng thú học đường trên cơ sở những lời nhận xét trực tiếp của GV trong những tình huống học tập	0,2	2,7	5,3	63,5	28,1
3	Những lời nhận xét trực tiếp, tích cực của GV với HS tiểu học có sức mạnh tạo dựng niềm tin, truyền cảm hứng học đường	0,7	1,1	3,3	46,0	48,9
4	Mọi HS tiểu học đều có thể thành công học đường, nếu GV luôn tin và gieo ý nghĩ, niềm tin ấy mỗi ngày bằng những lời nhận xét tích cực	0,2	2,2	8,4	52,9	36,3

	trực tiếp với từng em					
5	Đánh giá thường xuyên không dùng điểm số mà sử dụng những nhận xét tích cực sẽ có lợi hơn cho sự phát triển hoạt động học tập	0,9	12,4	18,6	52,2	15,9
6	Những lời nhận xét tiêu cực của GV với HS tiểu học có thể sỏi mòn niềm tin tích cực, làm mất hứng thú học đường, làm sai lệch sự phát triển nhân cách	2,2	10,0	6,9	50,7	30,3
7	Đánh giá thường xuyên bằng những nhận xét tích cực “có thể chạm đến trái tim HS” sẽ tạo dựng niềm tin, nuôi dưỡng hứng thú học đường	0,7	1,8	4,4	54,4	38,7
8	Tôi tin rằng mình đã hiểu rõ triết lý (mục đích) đánh giá để phát triển người học theo yêu cầu của TT22	0,4	2,0	11,3	71,5	14,8
9	Tôi cho rằng mình đã chỉ đạo thực hiện đánh giá HS tiểu học theo yêu cầu của TT22 một cách hiệu quả	0,2	2,4	9,7	72,8	14,8

(*Mức độ: 1= Rất không đồng ý/rất không đúng; 2= Cơ bản không đồng ý/không đúng; 3= Phân vân; 4= Đồng ý/đúng; 5= Rất đồng ý/ rất đúng).

2.3.3. Kết quả đánh giá của CBQL về những thay đổi ở GV, khi thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22

Bảng 4. Đánh giá của CBQL về những thay đổi ở GV, khi thực hiện TT22

Stt	Các ý kiến/nhận định khi triển khai thực hiện đánh giá theo Thông tư 22 đã tác động đến GV	Mức độ %				
		1	2	3	4	5
1	GV đã thay đổi nhận thức về mục đích đánh giá HS: đánh giá để phát triển học tập	0,7	2,4	6,0	76,1	14,8
2	GV đã thay đổi nhận thức về yêu cầu/nguyên tắc đánh giá HS tiểu học	0,2	2,0	7,3	79,2	11,3
3	GV đã thay đổi thói quen đánh giá thường xuyên bằng điểm số sang đánh giá thường xuyên bằng nhận xét tích cực	0,2	2,4	5,8	73,2	18,4
4	GV có sổ cá nhân ghi chép thông tin về sự tiến bộ của mỗi HS để hỗ trợ kịp thời	2,0	5,8	9,5	66,4	16,4
5	GV đã phối hợp tốt với cha mẹ để lấy thông tin khi đánh giá phẩm chất, năng lực của HS	0,2	6,0	12,8	67,3	13,7
6	GV đã tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong các giờ học	0	1,5	6,0	69,5	23,0
7	GV đã thay đổi phương pháp đánh giá, chú trọng đánh giá năng lực vận dụng của HS	0,4	1,3	5,3	75,4	17,5

(*Mức độ: 1. Hoàn toàn không đồng ý; 2. Không đồng ý; 3. Phân vân; 4. Đồng ý; 5. Rất đồng ý).

Đại đa số CBQL được khảo sát có những nhận định tích cực về những thay đổi ở GV trường mình khi thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22. Kết quả trả lời của CBQL

trên tất cả các items đều thể hiện sự đồng ý chiếm tỷ lệ khá cao (từ 81% đến 92,5%). Điều này khẳng định TT22 đã và đang tạo ra những thay đổi tích cực ở GV.

Tuy nhiên, kết quả tọa đàm cho thấy vẫn còn một bộ phận đáng kể CBQL có những suy nghĩ, niềm tin sai lệch về những thay đổi ở GV khi thực hiện quy định đánh giá theo thông tư 22. Chẳng hạn, có tới hơn 15% trong số họ vẫn còn băn khoăn và không đồng ý với quan điểm cho rằng GV cần có sổ hồ sơ cá nhân ghi chép thông tin về sự tiến bộ của mỗi HS để hỗ trợ kịp thời, hay gần 20% trong số họ vẫn băn khoăn về sự phối hợp của GV với cha mẹ học sinh trong công tác lấy thông tin để đánh giá năng lực, phẩm chất của học sinh. Đồng thời, trong công tác chỉ đạo, họ cũng gặp một số những khó khăn nhất định nhằm giúp GV thông hiểu; tuân thủ triệt để các nguyên tắc, yêu cầu của Quy định đánh giá HS tiểu học theo thông tư 22.

2.3.4. Kết quả đánh giá của CBQL về cách thức chỉ đạo thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22.

Có 69,1% đến 86,2% CBQL các trường tiểu học được khảo sát cho rằng họ đã thực hiện có hiệu quả các hoạt động sau: *Tổ chức các hội thảo/xemina chuyên đề về đánh giá HS theo TT22; Đưa nội dung đánh giá HS theo TT22 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn; Gửi các văn bản liên quan đến TT22 cho từng GV; Trường tổ chức tập huấn cho GV về cách thức đánh giá HS theo TT22.* Tuy nhiên kết quả khảo sát trên GV chưa cho thấy rõ hiệu quả của các hoạt động trên trong việc làm thay đổi nhận thức của GV [2]. Phải chăng cần chú ý nhiều hơn đến việc cung cấp cơ sở khoa học của việc đánh giá bằng nhận xét tích cực trong sự phát triển nhân cách HS để thay đổi nhận thức của GV, PH. Đồng thời mời chuyên gia hướng dẫn kỹ hơn các kỹ thuật nhận xét bằng lời tích cực, kèm ví dụ minh họa cụ thể để giúp GV khi thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học bằng nhận xét.

Bảng 5. Cách thức CBQL chỉ đạo thực hiện đánh giá HS theo TT22

Stt	Cách thức chỉ đạo thực hiện đánh giá HS theo Thông tư 22	Mức độ %				
		1	2	3	4	5
1	Đưa nội dung đánh giá HS theo TT22 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn	0,2	1,3	4,9	61,9	31,6
2	Tổ chức các hội thảo/xemina chuyên đề về đánh giá HS theo TT22	2,0	6,0	8,4	63,1	20,6
3	Trường tổ chức tập huấn cho GV về cách thức đánh giá HS theo TT22	0	0,9	2,2	58,4	38,5
4	Cung cấp các tài liệu hướng dẫn đánh giá HS theo TT22 cho từng GV	0	1,8	1,3	54,2	42,7
5	Tổ chức hội thảo để GV chia sẻ kinh nghiệm, khó khăn, giải pháp khi thực hiện TT22	3,1	4,6	6,4	61,5	24,3
6	Hướng dẫn GV cách thức tổ chức cho HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau trong các giờ học	0,2	2,7	8,6	67,5	21,0
7	Hướng dẫn GV cách thức thiết kế ma trận đề, kỹ thuật viết các câu hỏi đánh giá năng lực vận dụng của HS (mức 3 và mức 4) theo TT22	1,1	2,0	11,1	61,1	24,8
8	GV được yêu cầu viết sáng kiến, chia sẻ kinh nghiệm về đánh giá năng lực HS	9,7	14,6	24,3	46,0	5,1
9	Các hoạt động khác (ghi cụ thể):					

2.3.5. Kết quả phản hồi của CBQL về những bất cập trong quá trình thực hiện quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22

Có từ 29,9% đến 35,8% CBQL được khảo sát cho rằng: “GV có khó khăn khi phải đưa ra nhận xét bằng lời tích cực, trực tiếp với từng HS khi đánh giá thường xuyên”; “GV có khó khăn khi phải viết những lời nhận xét sao cho phù hợp với từng HS”; “GV Khó khăn khi phải sử dụng các hiện tượng, tình huống trong cuộc sống, làm thành các câu hỏi, bài tập để đánh giá năng lực vận dụng của HS”; “GV gặp khó khăn khi thiết kế các câu hỏi đánh giá năng lực vận dụng (mức 4 – vận dụng sáng tạo/linh hoạt) trong bài kiểm tra giữa kì và cuối kì theo TT22”. Có từ 36,1% đến 40,9% CBQL được khảo sát trả lời rằng họ cảm thấy phân vân khi đánh giá về những khó khăn của GV với các câu hỏi trên. Chỉ có từ 22,2% đến 29,6% CBQL được khảo sát cho rằng GV không thực sự có khó khăn khi triển khai đánh giá HS tiểu học ở các yêu cầu này của TT22. Như vậy theo đánh giá của CBQL chỉ có chưa tới 1/3 số GV của họ không thực sự gặp khó khăn, và trên 1/3 đang gặp khó khăn thực sự khi triển khai các yêu cầu đánh giá này. Đây là một tỷ lệ rất đáng ngại khi các yêu cầu này trong quy định đánh giá HS tiểu học theo TT 22 đã triển khai ở các trường tiểu học được gần 3 năm. Khi triển khai đánh giá các năng lực chung cốt lõi, các phẩm chất chủ yếu, có trên 70% CBQL cho rằng GV vẫn chưa sử dụng thang đo dựa trên các tiêu chí, chỉ báo có tính “chuẩn” để đánh giá các phẩm chất, năng lực chung của từng HS theo TT22. Thực tế các cuộc tọa đàm mở với CBQL cho thấy các trường đã tự “sáng tạo” ra các tiêu chí, chỉ báo dựa trên các tài liệu tập huấn khác nhau của các sở, phòng GD, mà chưa có sự thống nhất. Điều này cho thấy cần thiết phải có các thang đo chuẩn cho GV và có hướng dẫn để họ đánh giá các phẩm chất và năng lực chung của HS, đặc biệt là những HS có sự thiếu hụt các kĩ năng xã hội.

Bảng 6. Phản hồi của CBQL về những bất cập của GV khi đánh giá HS tiểu học theo TT22

Stt	Khó khăn khi thực hiện các hoạt động đánh giá HS tiểu học theo Thông tư 22	Mức độ %				
		1	2	3	4	5
1	GV có khó khăn khi phải đưa ra nhận xét bằng lời tích cực, trực tiếp với từng HS khi đánh giá thường xuyên	17,7	10,4	36,1	31,4	4,4
2	GV chưa biết cách sử dụng những nhận xét với cảm xúc tích cực, có thể “chạm đến trái tim HS” trong những bài học/tình huống học tập	26,1	15,3	37,2	17,0	4,4
3	GV có khó khăn khi phải viết những lời nhận xét sao cho phù hợp với từng HS	11,9	13,3	40,9	27,0	6,9
4	GV chưa sử dụng thang đo để đánh giá năng lực chung của từng HS theo TT22	29,6	16,4	30,3	18,8	4,9
5	GV chưa sử dụng thang đo để đánh giá các phẩm chất của từng HS theo TT22	31,2	13,3	30,8	20,4	4,4
6	GV Khó khăn khi phải sử dụng các hiện tượng, tình huống trong cuộc sống, làm thành các câu hỏi, bài tập để đánh giá năng lực vận dụng của HS	11,5	18,1	40,5	25,7	4,2
7	GV chưa trao nhiều cơ hội thực hành tự đánh giá kết quả học tập cho HS để điều chỉnh hoạt động học tập	31,4	22,8	32,5	12,2	1,1
8	GV chưa trao nhiều cơ hội để HS thực hành đánh giá lẫn nhau theo nhóm nhỏ nhằm đổi	36,1	22,8	28,3	11,3	1,5

	mới hoạt động đánh giá theo yêu cầu của TT22					
9	GV gặp khó khăn khi thiết kế các câu hỏi đánh giá năng lực vận dụng (mức 4 – vận dụng sáng tạo/linh hoạt) trong bài kiểm tra giữa kì và cuối kỳ theo TT22	13,5	15,9	38,3	25,9	6,4
10	GV gặp khó khăn khi đánh giá các năng lực chung của HS tiểu học	23,0	23,7	33,2	18,4	1,8
11	GV gặp khó khăn khi đánh giá các phẩm chất của HS tiểu học	28,6	22,4	29,5	18,2	1,3
12	GV gặp khó khăn khi thiết kế ma trận đề và viết các câu hỏi đánh giá năng lực vận dụng của HS (mức 3) theo TT22	16,8	22,3	36,9	21,0	2,9
13	GV gặp khó khăn khi đánh giá hiệu quả các hoạt động trải nghiệm thực tế của HS	16,4	21,2	35,8	23,9	2,4
14	Gặp khó khăn khi phải thiết kế các bài kiểm tra giữa kì, cuối kì để đánh giá các năng lực chuyên biệt (ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, tin học...) của HS	16,6	21,9	36,5	21,2	3,8
15	Các khó khăn khác (ghi cụ thể):					

3. Kết luận

Quy định về đánh giá HS tiểu học theo TT22 mặc dù đã được triển khai thực hiện hơn 2 năm tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, bất cập đối với CBQL và GV [1, 2]. Đa số CBQL được khảo sát đã có nhận thức đúng về mục đích, nguyên tắc, nội dung, cơ sở khoa học của Quy định đánh giá HS tiểu học theo TT22. Tuy nhiên vẫn có khoảng 20% CBQL được khảo sát chưa hiểu rõ bản chất hoặc chưa thấy được sự khác biệt của đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết nhằm những mục đích, triết lý khác nhau. Một bộ phận trong số họ (khoảng 40%) vẫn có những niềm tin, suy nghĩ sai lệch, thích đánh giá HS bằng điểm số. Chính những ý nghĩ, niềm tin (đã định hình do thói quen...) dù rất cảm tính, thiếu cơ sở khoa học, nhưng không dễ bác bỏ này đã và đang tạo ra lực cản, ngáng trở, thậm chí ngầm không ủng hộ việc triển khai thực hiện TT22. Như vậy điểm yếu đáng quan tâm trong nhận thức của CBQL là chưa hiểu rõ bản chất, vai trò, mục đích khác nhau của đánh giá tổng kết nhằm phân loại xếp hạng HS (cần thiết phải sử dụng công cụ đáp ứng tính chuẩn, có cho điểm), còn đánh giá thường xuyên nhằm mục đích phát hiện lỗi, phản hồi kịp thời để điều chỉnh hoạt động dạy và học, nhằm thúc đẩy phát triển học tập, phát triển nhân cách (sử dụng đa dạng các công cụ, phù hợp ngữ cảnh, tính huống, mang tính phi chuẩn, không cần thiết phải cho điểm). Do vậy, công tác bồi dưỡng, tập huấn là cần thiết phải tiếp tục và phải có sự đổi mới cách thức bồi dưỡng, tập huấn.

Phần đa CBQL đã có những chỉ đạo, giám sát phù hợp, đảm bảo việc thực hiện Quy định đánh giá HS theo TT22. Họ cũng có những nhận định tích cực về sự thay đổi của GV cũng như HS trong cách thức đánh giá mới này. Tuy nhiên cũng theo số CBQL được khảo sát, chỉ có khoảng 1/3 số GV tiểu học không gặp khó khăn, số GV còn lại vẫn đang gặp các khó khăn ở những khía cạnh và mức độ khác nhau, trong quá trình thực hiện Quy định đánh giá HS theo TT22. Chính vì thế, phần đa CBQL được khảo sát có mong muốn, đề nghị nên tăng cường các tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn sâu về đánh giá HS để giúp GV nắm vững bản chất các

phương thức, triết lý đánh giá và các kỹ thuật đánh giá theo tiếp cận năng lực, được cung cấp các công cụ chuẩn để đánh giá phẩm chất và năng lực chung của HS tiểu học theo TT22.

Ghi chú: Bài viết này là một phần kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Nhà nước: *Đánh giá HS tiểu học theo tiếp cận năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông*. Mã số đề tài: KHGD/ 16-20. ĐT.016.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Chính, 2017. *Làm thế nào để hiệu trưởng lãnh đạo thành công giáo viên dạy học phát triển năng lực học sinh*, Kỷ yếu hội thảo “Lí luận và thực tiễn về năng lực nghề nghiệp của giáo viên và cán bộ quản lý vùng tây bắc”, tr.20-28.
- [2] Nguyễn Công Khanh, 2015. *Đánh giá học sinh theo cách tiếp cận năng lực*, Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: “Tâm lí học và Giáo dục học trong sự nghiệp phát triển con người VN”. Nxb Đại học Sư phạm, tr.688-695.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT: Quy định đánh giá học sinh tiểu học. Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2016.
- [4] Nguyễn Công Khanh và nhóm nghiên cứu, 2019. Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 22. Báo cáo chuyên đề, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Công Khanh, 2017. *Giáo trình Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*. Nxb Đại học Sư phạm.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo. Báo cáo khảo sát thực trạng triển khai đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư 30, tháng 7/2016. Vụ Giáo dục tiểu học.
- [7] Stronge, J. H, 2004. *Qualities of Effective Teacher*. Lê Văn Canh dịch. Nxb Giáo dục Việt Nam.

ABSTRACT

Awareness of managers on implementation of the regulation on assessing elementary school students under circular 22

Nguyen Cong Khanh¹, Tran Thi Ha^{*2} and Nguyen Vinh Quang³

¹*Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education*

²*Faculty of Primary Education, Hanoi National University of Education*

³*Quality Assurance Center, Hanoi National University of Education*

The paper shows the results of surveying managers on the implementation of the regulations on assessing primary school students according to Circular 22. The surveyed sample consists of 452 managers of 67 primary schools in 6 provinces. The survey results shows that the majority of managers have good understanding of the purpose, principles, scientific basis, ways of assessing primary students according to this circular and to competence based approach. At the same time, they also have positive attitudes and beliefs about changes in teachers. They self-assessed that there were relatively appropriate instructions and monitoring methods in implementing the regulations for assessing elementary school students. However, there was still a considerable number of managers who misunderstood and faced of many difficulties. It is a necessary and useful material for educators to re-consider the advantages and disadvantages in the process of realizing the evaluation of elementary school students so that they will have remedial strategies and solutions in the coming time.

Keywords: Circular 22, regulations on assessing elementary school students, managers, awareness.